

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH : LUẬT KINH TẾ

MÃ NGÀNH : 7380107

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 576 /QĐ-UEF ngày 29/7/2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **LUẬT KINH TẾ**
- Tên tiếng Anh: **ECONOMIC LAW**

Các chuyên ngành:

- Chuyên ngành 1. Luật kinh doanh.
- Chuyên ngành 2. Luật tài chính – ngân hàng.

Trình độ đào tạo: Đại học.

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Luật kinh tế
- Tên tiếng Anh: Bachelor of Economic Law

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Bậc trình độ: Bậc 6 Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Khóa học áp dụng: 2025 - 2029.

1.2. Mục tiêu đào tạo:

a) Mục tiêu chung (Program Goals)

Đào tạo cử nhân ngành Luật kinh tế theo định hướng nghề nghiệp, có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe; có kiến thức toàn diện, chuyên sâu về luật kinh tế; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực pháp lý; có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, có năng lực tự học, tự nghiên cứu và hội nhập quốc tế, thích nghi với sự biến đổi của môi trường tự nhiên và xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể (Program Objectives – POs)

- PO1 (Kiến thức): Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước; kiến thức nền tảng và chuyên sâu về ngành Luật kinh tế và các kiến thức bổ trợ cần thiết phục vụ cho yêu cầu công việc.

- PO2 (Kỹ năng): Trang bị, rèn luyện cho người học kỹ năng thực hành nghề nghiệp, gồm: nghiên cứu, phân tích quy định pháp luật, phân tích rủi ro pháp lý; kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng, ứng dụng kiến thức chuyên ngành luật kinh tế để giải quyết các vấn đề thực tế, kỹ năng giao tiếp ứng xử, biện luận, làm việc nhóm và hội nhập toàn cầu.

- PO3 (Mức tự chủ và trách nhiệm): Hình thành và phát triển cho người học ý thức đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cộng đồng; tinh thần thượng tôn pháp luật; năng lực tư duy độc lập, sáng tạo và phối hợp với người khác trong học tập, nghiên cứu và làm việc, thích nghi với các môi trường làm việc đa văn hóa và hội nhập.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tin tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: 557/QĐ-UEF ngày 24/7/2025 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy, khóa 2025.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 125 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

STT	Khối kiến thức	Khối lượng kiến thức			
		Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tỉ lệ %
1	Kiến thức giáo dục đại cương	41	41		32,8%
1.1	Khoa học xã hội	6	6	-	
1.2	Khoa học chính trị	11	11	-	
1.3	Pháp luật	3	3	-	
1.4	Tin học	3	3	-	
1.5	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	18	18	-	
2	Kiến thức cơ sở ngành	18	18	-	14,4%
3	Kiến thức chuyên ngành	45	30	15	36,0%
4	Kiến thức bổ trợ	12	6	6	9,6%
5	Thực tập thực tế	9	3	6	7,2%
6	Kiến thức không tích lũy				
6.1	Giáo dục thể chất (3 tín chỉ)			√	
6.2	Giáo dục quốc phòng - an ninh (165 tiết)		√		
	Tổng cộng	125	98 (78,4%)	27 (21,6%)	

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành	Học phần điều kiện (*)
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT			
1. Kiến thức giáo dục đại cương						41							
1.1. Khoa học xã hội						6							
1.1.1	ECO1101E	Kinh tế vi mô	Microeconomics	BB	E	3	3						
1.1.2	ECO1102E	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	BB	E	3	3				ECO1101E		
1.2. Khoa học chính trị						11							
1.2.1	POL1111	Triết học Mác-Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	BB		3	3						
1.2.2	POL1112	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political Economics	BB		2	2						
1.2.3	POL1113	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	BB		2	2						
1.2.4	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	BB		2	2						
1.2.5	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	BB		2	2						
1.3. Pháp luật						3							
1.3.1	LAW1101	Pháp luật đại cương	Introduction to Law	BB		3	3						
1.4. Tin học						3							
1.4.1	ITE1292	Tin học và trí tuệ nhân tạo ứng dụng	Informatics and Applied Artificial Intelligence	BB		3	2	1					

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành	Học phần điều kiện (*)
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT			
1.5. Ngoại ngữ						18							
1.5.1	ENG3201	Tiếng Anh 1	English 1	BB		3	3						
1.5.2	ENG3202	Tiếng Anh 2	English 2	BB		3	3						
1.5.3	ENG3203	Tiếng Anh 3	English 3	BB		3	3						
1.5.4	ENG3204	Tiếng Anh 4	English 4	BB		3	3						
1.5.5	ENG3205	Tiếng Anh 5	English 5	BB		3	3						
1.5.6	ENG3206	Tiếng Anh 6	English 6	BB		3	3						
2. Kiến thức cơ sở ngành						18							
2.1	LAW1104	Luật hành chính	Administrative Law	BB		3	3				LAW1102		x
2.2	LAW1102	Luật hiến pháp Việt Nam	Vietnamese Constitutional Law	BB		3	3						x
2.3	LAW1106	Luật hợp đồng	Contract Law	BB		3	3						x
2.4	LAW1108	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	Tort Law	BB		3	3				LAW1106		x
2.5	LAW1105	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu	Law on Property and Ownership Rights	BB		3	3				LAW1104		x
2.6	LAW1109	Luật hình sự	Criminal Law	BB		3	3						x
3. Kiến thức chuyên ngành						45							
3.1	LAW1113E	Luật lao động	Labor Law	BB	E	3	3						x
3.2	LAW1180	Luật đầu tư	Investment Law	BB		3	3				LAW1107		x

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành	Học phần điều kiện (*)
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT			
3.3	LAW1110E	Luật môi trường	Environmental Law	BB	E	3	3						x
3.4	LAW1118E	Luật cạnh tranh	Competition Law	BB	E	3	3						x
3.5	LAW1114E	Luật đất đai	Land Law	BB	E	3	3						x
3.6	LAW1117	Luật thuế	Tax Law	BB		3	3						x
3.7	LAW1143	Pháp luật tố tụng dân sự và tố tụng hình sự	Law on Civil and Criminal Procedure	BB		3	3						x
3.8	LAW1107	Pháp luật về doanh nghiệp	Enterprises Law	BB		3	3						x
3.9	LAW1119E	Luật sở hữu trí tuệ	Intellectual Property Law	BB	E	3	3						x
3.10	LAW1128E	Luật thương mại quốc tế	International Commercial Law	BB	E	3	3						x
		<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 chuyên ngành sau</i>											
Chuyên ngành 1.		Luật kinh doanh	Business Law										
3.11.1	LAW1181E	Pháp luật về quản trị công ty	Law on Corporate Governance	TC	E	3	3						
3.12.1	LAW1127E	Pháp luật kinh doanh bất động sản	Real Estate Business Law	TC	E	3	3						
3.13.1	LAW1193E	Pháp luật về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp	Law on Enterprises Mergers and Acquisitions	TC	E	3	3						

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành	Học phần điều kiện (*)
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT			
3.14.1	LAW1121E	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Contract Drafting and Negotiation Skills	TC	E	3	3						
3.15.1	LAW1120E	Pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp	Law on Bankruptcy and Dispute Resolution	TC	E	3	3						
Chuyên ngành 2.		<i>Luật tài chính – ngân hàng</i>	<i>Financial - Banking Law</i>										
3.11.2	LAW1138E	Luật ngân hàng	Banking Law	TC	E	3	3						
3.12.2	LAW1135E	Luật tài chính	Financial Law	TC	E	3	3						
3.13.2	LAW1136E	Luật chứng khoán	Securities Law	TC	E	3	3						
3.14.2	LAW1122E	Luật kinh doanh bảo hiểm	Insurance Business Law	TC	E	3	3						
3.15.2	LAW1194E	Pháp luật về kế toán, kiểm toán	Law on Accounting and Auditing	TC	E	3	3						
4. Kiến thức bổ trợ						12							
4.1	SKI1107	Project design 1	Project Design 1	BB		3	3						
4.2	SKI1108	Project design 2	Project Design 2	BB		3	3				SKI1107		
		Sinh viên chọn 2 trong các học phần sau											
4.3	DMK1101	Công dân số	Digital Citizenship	TC		3	3						
4.4	ECO1113	Công dân toàn cầu	Global Citizenship	TC		3	3						

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành	Học phần điều kiện (*)
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT			
4.5	JPN1163	Đặc nhân tâm phong cách Nhật Bản	Japanese Concepts to Win Friends and Influence People	TC		3	3						
4.6	JPN1108	Đất nước học Nhật Bản	Country Studies of Japan	TC		3	3						
4.7	CHI1122	Đất nước học Trung Quốc	Country Studies of China	TC		3	3						
4.8	ECO1108	Địa lý kinh tế thế giới	World Economics Geography	TC		3	3						
4.9	PSY1137	Giáo dục sức khỏe tinh thần	Mental Health Education	TC		3	3						
4.10	ENC1121	Giao tiếp liên văn hóa	Cross-cultural Communication	TC		3	3						
4.11	BUS1115	Khởi nghiệp	Entrepreneurship	TC		3	3						
4.12	LAW1195	Luật công bằng và tín thác	Equity and Trust Law	TC		3	3						
4.13	LAW1111	Luật thương mại	Commercial Law	TC		3	3						
4.14	LAW1116	Luật quốc tế	International Law	TC		3	3						
4.15	GPD1135	Nghệ thuật học cơ bản	The Basic of Arts	TC		3	3						
4.16	HRM1111	Nghệ thuật lãnh đạo	Arts of Leadership	TC		3	3						

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành	Học phần điều kiện (*)
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT			
4.17	HMM1137	Nghệ thuật xây dựng hình ảnh cá nhân chuyên nghiệp	Professional Personal Branding	TC		3	3						
4.18	IRE1130	Nghiep vụ ngoại giao	Diplomatic Protocol	TC		3	3						
4.19	DAS1125	Nhập môn chuyển đổi số	Introduction to Digital Transformation	TC		3	3						
4.20	IRE1108	Những vấn đề toàn cầu	Global Issues	TC		3	3						
4.21	DAS1124	Phân tích dữ liệu ứng dụng	Applied Data Analytics	TC		3	3						
4.22	IRE1151	Phát triển bền vững	Sustainable Development	TC		3	3						
4.23	FIN1152	Quản lý tài chính cá nhân	Personal Financial Management	TC		3	3						
4.24	IBU1115	Quản trị chiến lược toàn cầu	Global Strategic Management	TC		3	3						
4.25	PSY1103	Tâm lý giao tiếp	Communication Psychology	TC		3	3						
4.26	ADS1101	Thuyết trình sáng tạo	Creative Presentation	TC		3	3						
4.27	DMK1114	Tư duy thẩm mỹ	Aesthetic Thinking	TC		3	3						
4.28	TOU1145	Văn hóa bàn tiệc và lễ tân khánh tiết	Diplomatic Reception and Table Art	TC		3	3						

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành	Học phần điều kiện (*)
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT			
4.29	SOS1108	Văn hóa các nước Đông Nam Á	Cultures of Southeast Asia Countries	TC		3	3						
4.30	KOR1147	Văn hóa truyền thống Hàn Quốc	Korean Traditional Culture	TC		3	3						
4.31	IRE1138	Văn minh nhân loại	Human Civilization	TC		3	3						
5. Thực tập thực tế						9							
5.1	LAW1353	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	BB		3				3			
		<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức:</i>											
5.2	LAW1432	Chuyên đề tốt nghiệp	Graduation Project	TC		6			6				
5.3	LAW1433	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	TC		6			6				
6. Kiến thức không tích lũy						3							
6.1. Giáo dục thể chất (sinh viên chọn 1 trong 5 nhóm sau)						3							
		<i>Nhóm 1</i>											
6.1.1.1	GYM1311	Giáo dục thể chất - Aerobic 1	Physical Education 1 - Aerobic	TC		1		1					
6.1.2.1	GYM1312	Giáo dục thể chất - Aerobic 2	Physical Education 2 – Aerobic	TC		1		1					
6.1.3.1	GYM1313	Giáo dục thể chất - Aerobic 3	Physical Education 3 - Aerobic	TC		1		1					

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành	Học phần điều kiện (*)
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT			
		<i>Nhóm 2</i>											
6.1.1.2	GYM1321	Giáo dục thể chất - Vovinam 1	Physical Education 1 - Vovinam	TC		1		1					
6.1.2.2	GYM1322	Giáo dục thể chất - Vovinam 2	Physical Education 2 - Vovinam	TC		1		1					
6.1.3.2	GYM1323	Giáo dục thể chất - Vovinam 3	Physical Education 3 - Vovinam	TC		1		1					
		<i>Nhóm 3</i>											
6.1.1.3	GYM1331	Giáo dục thể chất - Boxing 1	Physical Education 1 - Boxing	TC		1		1					
6.1.2.3	GYM1332	Giáo dục thể chất - Boxing 2	Physical Education 2 – Boxing	TC		1		1					
6.1.3.3	GYM1333	Giáo dục thể chất - Boxing 3	Physical Education 3 - Boxing	TC		1		1					
		<i>Nhóm 4</i>											
6.1.1.4	GYM1341	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1	Physical Education 1 - Body-building	TC		1		1					
6.1.2.4	GYM1342	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2	Physical Education 2 - Body-building	TC		1		1					
6.1.3.4	GYM1343	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3	Physical Education 3 - Body-building	TC		1		1					
		<i>Nhóm 5</i>											

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành	Học phần điều kiện (*)
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT			
6.1.1.5	GYM1351	Giáo dục thể chất - Dancesport 1	Physical Education 1 - Dancesport	TC		1		1					
6.1.2.5	GYM1352	Giáo dục thể chất - Dancesport 2	Physical Education 2 – Dancesport	TC		1		1					
6.1.3.5	GYM1353	Giáo dục thể chất - Dancesport 3	Physical Education 2 - Dancesport	TC		1		1					
6.2. Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết)													
6.2.1	MIL1203	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Military Education	BB									

Ghi chú: BB: Bắt buộc; TC: Tự chọn; E: Học phần giảng dạy bằng Tiếng Anh; LT: Lý thuyết; TH: Thực hành; ĐA: Đồ án/ Khóa luận; TT: Thực tập, thực tế.

Học phần điều kiện (*): đánh dấu X - các học phần cốt lõi sinh viên phải học trước khi đăng ký Thực tập tốt nghiệp; Học phần Chuyên đề tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp đăng ký thực hiện song hành hoặc sau khi hoàn thành Thực tập tốt nghiệp.

2.3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến):

TT	HK	Mã MH	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý học phần
			Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
Năm 1															
01	1A	ENG3201	Tiếng Anh 1	English 1	BB			3	45	45				135	TA
02	1A	LAW1101	Pháp luật đại cương	Introduction to Law	BB			3	45	45				135	LUAT
03	1B	ENG3202	Tiếng Anh 2	English 2	BB			3	45	45				135	TA
04	1B	ITE1292	Tin học và trí tuệ nhân tạo ứng dụng	Informatics and Applied Artificial Intelligence	BB			3	60	30	30			180	CNTT
05	1B	LAW1102	Luật hiến pháp Việt Nam	Vietnamese Constitutional Law	BB			3	45	45				135	LUAT
			Cộng (HK 1A+1B)					15							
06	2A	ENG3203	Tiếng Anh 3	English 3	BB			3	45	45				135	TA
07	2A	LAW1104	Luật hành chính	Administrative Law	BB	LAW1102		3	45	45				135	LUAT
08	2A	LAW1107	Pháp luật về doanh nghiệp	Enterprises Law	BB			3	45	45				135	LUAT
09	2B	ENG3204	Tiếng Anh 4	English 4	BB			3	45	45				135	TA
10	2B	SKI1107	Project design 1	Project Design 1	BB			3	45	45				135	PD

TT	HK	Mã MH	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý học phần
			Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
11	2B	LAW1105	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu	Law on Property and Ownership Rights	BB	LAW1104		3	45	45				135	LUAT
			Cộng (HK 2A+2B)					18							
Năm 2															
01	1A	ENG3205	Tiếng Anh 5	English 5	BB			3	45	45				135	TA
02	1A	SKI1108	Project design 2	Project Design 2	BB	SKI1107		3	45	45				135	PD
03	1A	LAW1106	Luật hợp đồng	Contract Law	BB			3	45	45				135	LUAT
04	1B	ENG3206	Tiếng Anh 6	English 6	BB			3	45	45				135	TA
05	1B	LAW1108	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	Tort Law	BB	LAW1106		3	45	45				135	LUAT
06	1B	GYM1311/ GYM1321/ GYM1331/ GYM1341/ GYM1351	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1/ Giáo dục thể chất - DanceSport 1	Physical Education 1 - Aerobic Physical Education 1 - Vovinam Physical Education 1 - Boxing Physical Education 1 - Body-building Physical Education 1 - DanceSport	TC			1	30		30			90	LL-TC
			Cộng (HK 1A+1B)					16							
07	2A	LAW1113E	Luật lao động	Labor Law	BB		E	3	45	45				135	LUAT

TT	HK	Mã MH	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý học phần
			Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
08	2A	LAW1180	Luật đầu tư	Investment Law	BB	LAW1107		3	45	45				135	LUAT
09	2A	LAW1109	Luật hình sự	Criminal Law	BB			3	45	45				135	LUAT
10	2A	GYM1312/ GYM1322/ GYM1332/ GYM1342/ GYM1352	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2/ Giáo dục thể chất - DanceSport 2	Physical Education 2 - Aerobic Physical Education 2 - Vovinam Physical Education 2 - Boxing Physical Education 2 - Body-building Physical Education 2 - DanceSport	TC			1	30		30			90	LL-TC
11	2B	ECO1101E	Kinh tế vi mô	Microeconomics	BB		E	3	45	45				135	KT
12	2B	LAW1117	Luật thuế	Tax Law	BB			3	45	45				135	LUAT
13	2B	GYM1313/ GYM1323/ GYM1333/ GYM1343/ GYM1353	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3 Giáo dục thể chất - DanceSport 3	Physical Education 3 - Aerobic Physical Education 3 - Vovinam Physical Education 3 - Boxing Physical Education 3 - Body-building Physical Education 3 - DanceSport	TC			1	30		30			90	LL-TC
			Cộng (HK 2A+2B)					17							

TT	HK	Mã MH	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý học phần
			Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
		MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Military Education					165						PĐT
Năm 3															
01	1A	POL1111	Triết học Mác-Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	BB			3	45	45				135	LL-TC
02	1A	ECO1102E	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	BB	ECO1101E	E	3	45	45				135	KT
03	1A	LAW1114E	Luật đất đai	Land Law	BB		E	3	45	45				135	LUAT
04	1B	POL1112	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political Economics	BB			2	30	30				90	LL-TC
05	1B	LAW1118E	Luật cạnh tranh	Competition Law	BB		E	3	45	45				135	LUAT
06	1B		Học phần tự chọn 1		TC			3	45	45				135	
			Cộng (HK 1A+1B)					17							
07	2A	POL1113	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	BB			2	30	30				90	LL-TC
08	2A	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	BB			2	30	30				90	LL-TC
09	2A	LAW1128E	Luật thương mại quốc tế	International Commercial Law	BB		E	3	45	45				135	LUAT
10	2A	LAW1110E	Luật môi trường	Environmental Law	BB		E	3	45	45				135	LUAT

TT	HK	Mã MH	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý học phần
			Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
11	2B	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	BB			2	30	30				90	LL-TC
12	2B	LAW1143	Pháp luật tố tụng dân sự và tố tụng hình sự	Law on Civil and Criminal Procedure	BB			3	45	45				135	LUAT
13	2B	LAW1119E	Luật sở hữu trí tuệ	Intellectual Property Law	BB		E	3	45	45				135	LUAT
			Cộng (HK 2A+2B)					18							
Năm 4															
01	1A		Học phần tự chọn 2		TC			3	45	45				135	
		Chuyên ngành	<i>Luật kinh doanh</i>	<i>Business Law</i>											
02	1A	LAW1181E	Pháp luật về quản trị công ty	Law on Corporate Governance	TC		E	3	45	45				135	LUAT
03	1A	LAW1127E	Pháp luật kinh doanh bất động sản	Real Estate Business Law	TC		E	3	45	45				135	LUAT
		Chuyên ngành	<i>Luật tài chính – ngân hàng</i>	<i>Financial - Banking Law</i>											
02	1A	LAW1135E	Luật tài chính	Financial Law	TC		E	3	45	45				135	LUAT
03	1A	LAW1138E	Luật ngân hàng	Banking Law	TC		E	3	45	45				135	LUAT

TT	HK	Mã MH	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý học phần
			Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
		Chuyên ngành	<i>Luật kinh doanh</i>	<i>Business Law</i>											
04	1B	LAW1193E	Pháp luật về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp	Law on Enterprises Mergers and Acquisitions	TC		E	3	45	45				135	LUAT
05	1B	LAW1121E	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Contract Drafting and Negotiation Skills	TC		E	3	45	45				135	LUAT
06	1B	LAW1120E	Pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp	Law on Bankruptcy and Dispute Resolution	TC		E	3	45	45				135	LUAT
		Chuyên ngành	<i>Luật tài chính – ngân hàng</i>	<i>Financial - Banking Law</i>											
04	1B	LAW1136E	Luật chứng khoán	Securities Law	TC		E	3	45	45				135	LUAT
05	1B	LAW1122E	Luật kinh doanh bảo hiểm	Insurance Business Law	TC		E	3	45	45				135	LUAT
06	1B	LAW1194E	Pháp luật về kế toán, kiểm toán	Law on Accounting and Auditing	TC		E	3	45	45				135	LUAT
			Cộng (HK 1A+1B)					18							
07	2A	LAW1353	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	BB			3					X		LUAT

TT	HK	Mã MH	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý học phần
			Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
			Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức:												
08	2A	LAW1432	Chuyên đề tốt nghiệp	Graduation Project	TC			6				X			LUAT
08	2A	LAW1433	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	TC			6				X			LUAT
			Cộng (HK 2A)					9							

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - KHÓA 2024

				Giáo dục đại cương	Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Kiến thức bổ trợ	Thực tập thực tế	Kiến thức không tích lũy
Năm 1				Năm 2		Năm 3		Năm 4	
HK 1A	HK 2A	HK 1A	HK 2A	HK 1A	HK 2A	HK 1A	HK 2A	HK 1A	HK 2A
					(E) Luật lao động LAW1113E (3tc)		(E) Luật thương mại quốc tế LAW1128E (3tc)	Môn tự chọn 2 (3tc)	
	Pháp luật về doanh nghiệp LAW1107 (3tc)				Luật đầu tư LAW1180 (3tc)	(E) Luật đất đai LAW1114E (3tc)	(E) Luật môi trường LAW1110E (3tc)	(E) Pháp luật về quản trị công ty LAW1181E (3tc)	
								(E) Pháp luật kinh doanh bất động sản LAW1127E (3tc)	
Pháp luật đại cương LAW1101 (3tc)	Luật hành chính LAW1104 (3tc)	Luật hợp đồng LAW1106 (3tc)	Luật hình sự LAW1109 (3tc)	Project design 2 SKI1108 (3tc)		(E) Kinh tế vĩ mô ECO1102E (3tc)	Tư tưởng Hồ Chí Minh POL1114 (2tc)	Luật kinh doanh	Thực tập tốt nghiệp LAW1353 (3tc)
Tiếng Anh 1 ENG3201 (3tc)	Tiếng Anh 3 ENG3203 (3tc)	Tiếng Anh 5 ENG3205 (3tc)	Giáo dục thể chất 2 (1tc)	Tiếng Anh 6 ENG3206 (3tc)		Triết học Mác-Lênin POL1111 (3tc)	Chủ nghĩa xã hội khoa học POL1113 (2tc)	(E) Luật tài chính LAW1135E (3tc)	Chuyên đề /Khóa luận tốt nghiệp LAW1432/33 (6tc)
								(E) Luật ngân hàng LAW1138E (3tc)	
								Luật tài chính - ngân hàng	
HK 1B	HK 2B	HK 1B	HK 2B	HK 1B	HK 2B	HK 1B	HK 2B	HK 1B	HK 2B
Tiếng Anh 2 ENG3202 (3tc)	Tiếng Anh 4 ENG3204 (3tc)	Tiếng Anh 6 ENG3206 (3tc)	(E) Kinh tế vi mô ECO1101E (3tc)	Kinh tế chính trị Mác-Lênin POL1112 (2tc)	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam POL1115 (2tc)	Kinh tế chính trị Mác-Lênin POL1112 (2tc)	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam POL1115 (2tc)	(E) Pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp - LAW1120E (3tc)	
Tin học và trí tuệ nhân tạo ứng dụng ITE1292 (3tc)	Project design 1 SKI1107 (3tc)	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng LAW1108 (3tc)	Luật thuế LAW1117 (3tc)	(E) Luật cạnh tranh LAW1118E (3tc)	(E) Luật sở hữu trí tuệ LAW1119E (3tc)	(E) Luật cạnh tranh LAW1118E (3tc)	(E) Luật sở hữu trí tuệ LAW1119E (3tc)	(E) Pháp luật về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp LAW1193E (3tc)	
Luật hiến pháp Việt Nam LAW1102 (3tc)	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu LAW1105 (3tc)	Giáo dục thể chất 1 (1tc)	Giáo dục thể chất 3 (1tc)	Môn tự chọn 1 (3tc)	Pháp luật tố tụng dân sự và tố tụng hình sự LAW1143 (3tc)	Môn tự chọn 1 (3tc)	Pháp luật tố tụng dân sự và tố tụng hình sự LAW1143 (3tc)	(E) Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng LAW1121E (3tc)	
								Luật kinh doanh	
								(E) Pháp luật về kế toán, kiểm toán LAW1194E (3tc)	
								(E) Luật chứng khoán LAW1136E (3tc)	
								(E) Luật kinh doanh bảo hiểm LAW1122E (3tc)	
								Luật tài chính - ngân hàng	

Ký hiệu sử dụng

Tên môn học
Mã môn (số tín chỉ)

(E) Môn học giảng bằng tiếng Anh

Thông tin về môn học

Danh sách môn tự chọn

- Công dân số
- Công dân toàn cầu
- Đặc nhân tâm phong cách Nhật Bản
- Đất nước học Nhật Bản
- Đất nước học Trung Quốc
- Địa lý kinh tế thế giới
- Giao tiếp liên văn hóa
- Giáo dục sức khỏe tinh thần
- Khởi nghiệp
- Luật công bằng và tín thác
- Luật thương mại
- Luật quốc tế
- Nghệ thuật học cơ bản
- Nghệ thuật lãnh đạo
- Nghệ thuật ngoại giao
- Nghệ thuật xây dựng hình ảnh cá nhân chuyên nghiệp
- Nhập môn chuyển đổi số
- Những vấn đề toàn cầu
- Phân tích dữ liệu ứng dụng
- Phát triển bền vững
- Quản lý tài chính cá nhân
- Quản trị chiến lược toàn cầu
- Tâm lý giao tiếp
- Thuyết trình sáng tạo
- Tư duy thẩm mỹ
- Văn hóa bàn tiệc và lễ tân khách tiết
- Văn hóa truyền thống Hàn Quốc
- Văn minh nhân loại
- Văn hóa các nước Đông Nam Á

* Học phần giáo dục thể chất chọn 1 trong 5 môn:
Aerobic, Boxing, Vovinam, Dancesport, Thể hình thẩm mỹ

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
1. Kiến thức giáo dục đại cương				
1.1.1	ECO1101E	Kinh tế vi mô	3	Học phần giới thiệu về kinh tế vi mô với các nguyên lý cơ bản trong kinh tế học, nghiên cứu hành vi của các chủ thể trong bất kỳ một nền kinh tế nào cũng đều có như: người tiêu dùng và doanh nghiệp trong các loại thị trường khác nhau; đồng thời giới thiệu một số chính sách của chính phủ trong nền kinh tế. Việc thảo luận, phân tích các chủ đề liên quan đến bài học chủ yếu dựa trên một số vấn đề của nền kinh tế Việt Nam.
1.1.2	ECO1102E	Kinh tế vĩ mô	3	Học phần giới thiệu bức tranh tổng quát về nền kinh tế của một quốc gia; nội dung và ý nghĩa của các biến số kinh tế nâng cao của cả nền kinh tế; những vấn đề kinh tế vĩ mô cơ bản như lạm phát, thất nghiệp, tăng trưởng kinh tế, và một số vấn đề khác có liên quan. Tiếp theo, học phần sẽ tập trung nghiên cứu các mô hình kinh tế vĩ mô căn bản nhằm phân tích tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách kinh tế đối ngoại. Thông qua nội dung chi tiết của những mô hình này, người học sẽ tích lũy thêm nhiều kiến thức và hiểu thêm nhiều khía cạnh có liên quan đến sự hoạt động của nền kinh tế.
1.2.1	POL1111	Triết học Mác-Lênin	3	Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Triết học Mác –Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, bao gồm: Chương 1- trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vật đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
1.2.2	POL1112	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về Kinh tế chính trị Mác-Lênin, nhằm nâng cao năng lực tư duy và nhận thức khoa học về thế giới khách quan và các học thuyết kinh tế. Sinh viên sẽ hiểu và áp dụng kiến thức này trong việc phân tích, xử lý, và đánh giá vấn đề khoa học lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực đào tạo của họ. Chương trình bao gồm 6 chương, trong đó chương 1 tập trung vào đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác-Lênin. Các chương tiếp theo đề cập đến các vấn đề cốt lõi như hàng hóa, thị trường, vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, giá trị thặng dư, cạnh tranh, độc quyền, kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, và cách mạng công nghiệp cũng như hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam.
1.2.3	POL1113	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học gồm 7 chương: Trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học.
1.2.4	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp cho người học kiến thức tư duy nhận thức khoa học hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Hiểu được các quan điểm tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, đạo đức cách mạng và con người mới. Người học biết vận dụng vào quá trình tự rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời đại mới.
1.2.5	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Học phần cung cấp cho người học về kiến thức vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngoài chương nhập môn gồm 05 bài, cụ thể: Bài 1. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				Cộng sản Việt Nam; Bài 2. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Bài 3. Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Bài 4. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018); Bài 5. Kết luận.
1.3.1	LAW1101	Pháp luật đại cương	3	Học phần Pháp luật đại cương nghiên cứu hiện tượng Nhà nước và Pháp luật theo quan điểm chủ nghĩa Mác-Lenin. Học phần giải quyết những vấn đề chung nhất về Nhà nước và Pháp luật: nguồn gốc, bản chất, các kiểu và chức năng của Nhà nước và Pháp luật. Ngoài ra học phần còn nghiên cứu các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước
1.4.1	ITE1292	Tin học và trí tuệ nhân tạo ứng dụng	3	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng về tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, thiết kế bài thuyết trình chuyên nghiệp và ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phổ biến hỗ trợ học tập, nghiên cứu và làm việc hiệu quả. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức: Khái niệm cơ bản về Tin học và AI; Sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản Word; Sử dụng phần mềm bảng tính Excel; Trình bày báo cáo bằng phần mềm trình chiếu Powerpoint; Ứng dụng AI trong xử lý văn bản và bảng tính; Ứng dụng AI trong thiết kế thuyết trình; Tìm kiếm thông tin học thuật với AI; Sử dụng AI hỗ trợ viết báo cáo, luận văn.
1.5.1	ENG3201	Tiếng Anh 1	3	Học phần này giúp sinh viên phát triển từ vựng, ngữ pháp, phát âm, kiến thức về văn hóa xã hội các nước nói tiếng Anh và giúp sinh viên sử dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong các tình huống giao tiếp hằng ngày và trong công việc tương đương cấp độ A2-B1 theo khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tư duy biện luận và năng lực học tập suốt đời. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh phục vụ cho việc học, nghiên cứu tài

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				liệu và trong trường công sở trong tương lai, giúp sinh viên thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này.
1.5.2	ENG3202	Tiếng Anh 2	3	Học phần này giúp sinh viên phát triển từ vựng, ngữ pháp, phát âm, kiến thức về văn hóa xã hội các nước nói tiếng Anh và giúp sinh viên sử dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong các tình huống giao tiếp hằng ngày và trong công việc tương đương cấp độ A2-B1 theo khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tư duy biện luận và năng lực học tập suốt đời. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh phục vụ cho việc học, nghiên cứu tài liệu và trong trường công sở trong tương lai, giúp sinh viên thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này.
1.5.3	ENG3203	Tiếng Anh 3	3	Học phần này giúp sinh viên phát triển từ vựng, ngữ pháp, phát âm, kiến thức về văn hóa xã hội các nước nói tiếng Anh và giúp sinh viên sử dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong các tình huống giao tiếp hằng ngày và trong công việc tương đương cấp độ A2-B1 theo khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tư duy biện luận và năng lực học tập suốt đời. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh phục vụ cho việc học, nghiên cứu tài liệu và trong trường công sở trong tương lai, giúp sinh viên thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này.
1.5.4	ENG3204	Tiếng Anh 4	3	Học phần này giúp sinh viên phát triển từ vựng, ngữ pháp, phát âm, kiến thức về văn hóa xã hội các nước nói tiếng Anh và giúp sinh viên sử dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong các tình huống giao tiếp hằng ngày và trong công việc gần tương đương cấp độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập, làm

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				việc nhóm, lập luận khoa học. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh phục vụ cho việc học, nghiên cứu tài liệu và trong trường công sở trong tương lai, giúp sinh viên thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này.
1.5.5	ENG3205	Tiếng Anh 5	3	Học phần này giúp sinh viên phát triển từ vựng, ngữ pháp, phát âm, kiến thức về văn hóa xã hội các nước nói tiếng Anh và giúp sinh viên sử dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong các tình huống giao tiếp hằng ngày và trong công việc gần tương đương cấp độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, lập luận khoa học. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh phục vụ cho việc học, nghiên cứu tài liệu và trong trường công sở trong tương lai, giúp sinh viên thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này.
1.5.6	ENG3206	Tiếng Anh 6	3	Học phần này giúp sinh viên phát triển từ vựng, ngữ pháp, phát âm, kiến thức về văn hóa xã hội các nước nói tiếng Anh và giúp sinh viên sử dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong các tình huống giao tiếp hằng ngày và trong công việc gần tương đương cấp độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu. Phát triển các chiến lược làm bài thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (VSTEP). Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, lập luận khoa học. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh phục vụ cho việc học, nghiên cứu tài liệu và trong trường công sở trong tương lai, giúp sinh viên thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này.
2. Kiến thức cơ sở ngành				

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
2.1	LAW1104	Luật hành chính	3	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Luật hành chính và Luật tổ tụng hành chính Việt Nam, bao gồm: - Các kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước như những khái niệm, nguyên tắc, hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước. - Những vấn đề về thủ tục và quyết định hành chính, vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và những biện pháp cưỡng chế hành chính. - Những nguyên nhân đã dẫn đến sự hình thành, thay đổi của tài phán hành chính, luật tổ tụng hành chính. Thẩm quyền xét xử hành chính của Tòa án nhân dân và toàn bộ trình tự, thủ tục để giải quyết một vụ án hành chính.
2.2	LAW1102	Luật hiến pháp Việt Nam	3	Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận cơ bản về Hiến pháp Việt Nam - đạo luật cơ bản của mỗi nhà nước hiện đại, bao gồm: - Những quan điểm, nhận thức về quyền con người, quyền công dân và tầm quan trọng của việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong điều kiện xây dựng chế độ hiến pháp và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Các kiến thức cơ bản để có nhận thức đúng về thực hiện quyền lực nhà nước và cơ chế pháp lý kiểm soát thực hiện quyền lực nhà nước (bản chất kiểm soát quyền lực nhà nước, thực tiễn thực hiện và hoàn thiện việc kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam) để nâng cao chất lượng cuộc sống của các cá nhân và hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong xã hội.
2.3	LAW1106	Luật hợp đồng	3	Pháp luật hợp đồng được định nghĩa là sự thỏa thuận giữa các chủ thể nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ trong những quan hệ xã hội cụ thể. Trong các hợp đồng yếu tố cơ bản nhất là sự thỏa hiệp giữa các ý chí, tức là có sự ưng thuận giữa các bên với nhau. Đương nhiên tự do hợp đồng không phải là tự do tuyệt đối. Nhà nước buộc các bên khi giao kết hợp đồng phải tôn trọng đạo đức, trật tự xã hội, trật tự công cộng. Trong những trường hợp thật cần thiết, nhân danh tổ chức quyền lực công, nhà nước có thể can thiệp vào việc ký kết hợp đồng và do đó giới hạn quyền tự do giao kết hợp đồng. Tuy nhiên sự can thiệp

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				này phải là sự can thiệp hợp lý và được pháp luật quy định chặt chẽ để tránh sự lạm dụng, vi phạm quyền tự do hợp đồng. Pháp luật về hợp đồng bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.
2.4	LAW1108	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng như những căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường, các nguyên tắc bồi thường cũng như xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể. Nắm bắt bản chất của cơ chế, hoạt động của pháp luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Vận dụng, giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.
2.5	LAW1105	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu	3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và những quy định của pháp luật về các chế định sở hữu tài sản, quyền sở hữu trí tuệ và quyền thừa kế. Chế định về tài sản và quyền sở hữu là chế định trung tâm không những của luật dân sự mà của cả hệ thống pháp luật nói chung. Bất kỳ sự thay đổi nào của chế định về tài sản và quyền sở hữu sẽ dẫn đến các thay đổi tương ứng trong các quy định của các ngành luật khác. Từ những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật, sinh viên có thể giải quyết những tình huống, quan hệ dân sự trong thực tế.
2.6	LAW1109	Luật hình sự	3	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống lý luận cơ bản về Luật hình sự, tội phạm, cấu thành tội phạm; trên cơ sở đó sinh viên có thể tự giải các bài tập với các yêu cầu cụ thể được đặt ra trong thực tiễn như: nhận diện tội phạm trong vụ việc cụ thể; xác định giai đoạn phạm tội, vai trò đồng phạm trong các vụ án, xác định rõ những trường hợp loại trừ TNHS; xác định khung hình phạt, tổng hợp hình phạt, xác định giới hạn hình phạt cho phép áp dụng trong các tình huống cụ thể, bình luận về phần hình phạt đối với các bản án

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				hình sự đã tuyên. Trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận và làm chủ hệ thống kiến thức về các nhóm tội phạm để vận dụng một cách có hiệu quả trong hoạt động nghề nghiệp; bước đầu xây dựng cho sinh viên những kỹ năng định tội và quyết định hình phạt.
3. Kiến thức chuyên ngành				
3.1	LAW1113E	Luật lao động	3	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về luật lao động, như: • Quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường • Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động • Những nguyên tắc của ngành luật • Hệ thống và nguồn của luật lao động • Sơ lược về lịch sử Luật Lao động Việt Nam từ Cách mạng tháng 8 đến nay • Quan hệ pháp luật lao động • Giới thiệu khái quát về các chế định cơ bản của Luật Lao động
3.2	LAW1180	Luật đầu tư	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật đầu tư trong nền kinh tế thị trường, môn học giúp cho sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp kiến thức của môn Luật Đầu tư với các môn học khác. Sự hiểu biết chính sách của Nhà nước và qui định của pháp luật về hoạt động đầu tư kiếm lời của các thành phần kinh tế sẽ giúp cho sinh viên có những quyết định đúng đắn và hợp pháp trong hoạt động đầu tư, đồng thời còn có thể giúp cho sinh viên sử dụng pháp luật để bảo vệ hữu hiệu những lợi ích chính đáng của mình trong khuôn khổ pháp luật.
3.3	LAW1110E	Luật môi trường	3	Học phần cung cấp kiến thức về lĩnh vực luật môi trường, một số khái niệm cơ bản về môi trường thuộc các lĩnh vực: kỹ thuật môi trường, địa môi trường, kinh tế môi trường... để có cơ sở khoa học tiếp cận ở mức có thể hiểu và áp dụng được các văn bản pháp quy kỹ thuật (vốn rất phổ biến trong hệ thống văn bản pháp luật môi trường) và thấy được mối quan hệ giữa khoa học pháp lý về môi trường với các khoa học khác về môi trường. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				của luật môi trường, các nguyên tắc của luật môi trường, nguồn và cấu trúc nguồn của luật môi trường. Pháp luật quy định về tài nguyên thiên nhiên, di tích lịch sử...
3.4	LAW1118E	Luật cạnh tranh	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ thể kinh doanh, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp. Pháp luật về các hoạt động cạnh tranh theo pháp luật Việt Nam, bao gồm những nội dung cơ bản sau: hành vi cạnh tranh không lành mạnh; các quy định của Luật cạnh tranh về hành vi hạn chế cạnh tranh; khái quát về cơ quan cạnh tranh và thủ tục tố tụng cạnh tranh
3.5	LAW1114E	Luật đất đai	3	Học phần cung cấp những kiến thức lý luận về Luật đất đai và phân biệt được Luật đất đai với các lĩnh vực pháp luật dân sự và hành chính. Sinh viên biết và hiểu được chế độ quản lý nhà nước đối với đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, chế độ pháp lý đối với các loại đất, vấn đề giải quyết tranh chấp đất đai.
3.6	LAW1117	Luật thuế	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, lý luận nền về thuế nhằm giúp sinh viên hiểu được tại sao lại phải có thuế; quá trình phát triển của hệ thống thuế Việt Nam và đặc biệt là những nội dung cụ thể của các Luật thuế chủ yếu đang được áp dụng hiện nay như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... Học phần cũng trang bị cho sinh viên cách đọc và hiểu văn bản thuế.
3.7	LAW1143	Pháp luật tố tụng dân sự và tố tụng hình sự	3	Học phần được cấu trúc kiến thức gồm những nội dung cơ bản như sau: Những vấn đề chung về tố tụng dân sự (TTDS) và tố tụng hình sự (TTHS) như: khái niệm và các nguyên tắc của Luật TTDS, Luật TTHS Việt Nam, quan hệ pháp luật TTDS, TTHS. Thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân, chứng cứ và hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự và hình sự và án phí, lệ phí trong tố tụng dân sự và hình sự và các thủ tục tố tụng dân sự và hình sự như: Thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự và hình sự, thủ tục phúc thẩm, thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				luật; thủ tục giải quyết việc dân sự và hình sự, thủ tục thi hành án.
3.8	LAW1107	Pháp luật về doanh nghiệp	3	Học phần Pháp luật doanh nghiệp là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và những quy định pháp luật về doanh nghiệp; cung cấp cho sinh viên kiến thức đầy đủ về mô hình doanh nghiệp, thủ tục thành lập doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức quản lý doanh nghiệp, tổ chức lại doanh nghiệp, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Theo đó, học phần tập trung vào những nội dung cơ bản sau: • Nghiên cứu về điều kiện thành lập, tổ chức, quản lý và tài chính của các chủ thể kinh doanh. • Nghiên cứu về dấu hiệu phá sản doanh nghiệp; Giải quyết phá sản doanh nghiệp, theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu về giải thể, các cách thức tổ chức lại doanh nghiệp.
3.9	LAW1119E	Luật sở hữu trí tuệ	3	Học phần trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về sở hữu trí tuệ, như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật sở hữu trí tuệ, vấn đề đối tượng của sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, thời hạn bảo hộ, quyền và nghĩa vụ của chủ thể, cơ chế bảo hộ. Ngoài ra, nội dung cụ thể về các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ như quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, bí mật kinh doanh; quyền đối với giống cây trồng sẽ được đi sâu phân tích, lý giải đề từ đó đề ra cơ chế bảo hộ hữu hiệu đối với từng đối tượng cụ thể.
3.10	LAW1128E	Luật thương mại quốc tế	3	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế, bao gồm 2 phần chính: Luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia và luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân. Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về: (1) Khái niệm giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; (2) Các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ;

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				(3) Thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO; (4) Thương mại dịch vụ và GATS; (5) Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPs; (6) Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO; (7) Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; (8) Pháp luật về thanh toán quốc tế; (9) Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.
3.11.1	LAW1181E	Pháp luật về quản trị công ty	3	Học phần Pháp luật quản trị công ty là môn học chuyên ngành sâu dành riêng cho chương trình cử nhân Luật Kinh doanh, đồng thời đây cũng là một trong những điểm nhấn khác biệt giữa ngành Luật kinh doanh với các ngành luật khác trong hệ thống đào tạo. Nội dung của môn học bao gồm các lý thuyết về quản trị công ty, vị trí, vai trò của pháp luật quản trị công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần đại chúng. Nội dung trình bày của môn học bao gồm các quy định của pháp luật liên quan đến (1) các chủ thể quản trị trong công ty cổ phần đại chúng như: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Bộ máy điều hành, Ban kiểm soát, Thư ký công ty; (2) vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số; (3) nghĩa vụ minh bạch và công bố thông tin; (4) ngăn ngừa xung đột lợi ích; (5) chống tham nhũng... Các nội dung này được trình bày trong mối tương quan giữa quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành với các nguyên tắc, kỹ năng quản trị công ty mang tính hiện đại theo tiêu chuẩn OECD; giữa quy định pháp luật với thực tiễn áp dụng.
3.12.1	LAW1127E	Pháp luật kinh doanh bất động sản	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bất động sản và kinh doanh bất động sản; nghiên cứu về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia vào các hoạt động liên quan đến bất động sản như: mua bán nhà, cho thuê, thuê lại, thuê mua và các hoạt động phát sinh liên quan đến bất động sản như dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học nghiên cứu về quy

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				trình quản lý của nhà nước trong các hoạt động chuyển giao một phần hoặc toàn phần bất động sản hình thành trong tương lai giữa các chủ đầu tư.
3.13.1	LAW1193E	Pháp luật về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp	3	Học phần cung cấp kiến thức pháp lý về hoạt động tổ chức lại doanh nghiệp thông qua hoạt động mua bán và sáp nhập doanh nghiệp. Theo đó, học phần trang bị cho người học kiến thức về các chủ thể, hình thức, điều kiện để mua bán, sáp nhập doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức về hợp đồng mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; quy định về thủ tục mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; quy định về kiểm soát doanh nghiệp.
3.14.1	LAW1121E	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3	Hợp đồng được điều chỉnh bởi nhiều ngành luật khác nhau. Có nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định về hợp đồng, trong đó Bộ luật dân sự được coi là luật chung. Ngoài ra, mỗi loại hợp đồng còn được điều chỉnh bởi các luật chuyên ngành, chẳng hạn: hợp đồng bảo hiểm được điều chỉnh bởi Luật kinh doanh bảo hiểm, hợp đồng về nhà ở được điều chỉnh bởi Luật nhà ở, một số hợp đồng trong thương mại được điều chỉnh bởi Luật thương mại... Tuy nhiên, trên thực tế, khi đàm phán và soạn thảo hợp đồng, các bên đều hướng đến việc đảm bảo lợi ích và an toàn nhất cho mình trên cơ sở phải tuân theo những nguyên tắc nhất định. Học phần này nhằm hướng dẫn cho người học các kỹ năng khi đàm phán hợp đồng, kỹ năng soạn thảo và ký kết hợp đồng sao cho hợp đồng luôn mang tính cụ thể, minh bạch, được pháp luật thừa nhận và là cơ sở bảo đảm quyền lợi của các bên. • Các loại hợp đồng trong hoạt động kinh doanh; Kỹ năng soạn thảo các hợp đồng, phòng ngừa các rủi ro phát sinh từ hợp đồng; • Các phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng và hoạt động kinh doanh, ưu điểm và hạn chế; Những vấn đề cần lưu ý

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
3.15.1	LAW1120E	Pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp	3	Học phần giúp sinh viên nắm bắt các quy định của pháp luật về phá sản và giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, bao gồm những nội dung cơ bản: khái niệm phá sản; trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; các quyền và nghĩa vụ của chủ thể tiến hành phá sản và chủ thể tham gia quá trình giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; khái niệm tranh chấp kinh doanh, thương mại để xác định thẩm quyền giải quyết của các cơ quan; các hình thức giải quyết tranh chấp; địa vị pháp lý của trọng tài thương mại của Việt Nam; thủ tục tổ tụng trọng tài theo Luật trọng tài Việt Nam.
3.11.2	LAW1138E	Luật ngân hàng	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật trong hoạt động ngân hàng ở Việt Nam. Trong đó, học phần này sẽ đề cập đến những nội dung mang tính khái quát nhất về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hệ thống tổ chức tín dụng, cũng như các hoạt động nghiệp vụ cơ bản diễn ra trong hệ thống ngân hàng
3.12.2	LAW1135E	Luật tài chính	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận về lĩnh vực tài chính nói chung và tài chính công nói riêng và các quy định pháp luật về tạo lập, sử dụng, phân phối quỹ ngân sách nhà nước cũng như các quy định về kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực Ngân sách nhà nước, các nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp, cá nhân với nhà nước. Với những thông tin được trình bày trong học phần, sinh viên sẽ hiểu được vai trò, bản chất của tài chính và ngân sách nhà nước, những yếu tố chi phối quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước, tại sao trong lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước cần thiết phải có hoạt động kiểm tra, thanh tra của nhà nước mà cụ thể là cơ quan đại diện cho nhân dân, cơ sở nào để qui định nghĩa vụ tài chính của các tổ chức, cá nhân với nhà nước
3.13.2	LAW1136E	Luật chứng khoán	3	Học phần phát triển khả năng nắm bắt và áp dụng các quy định của pháp luật chứng khoán trên thực tế. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động liên quan đến chứng khoán, nội dung pháp lý chủ yếu trong các hoạt động liên quan đến chứng khoán và quản lý nhà nước trong lĩnh vực

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				chứng khoán.
3.14.2	LAW1122E	Luật kinh doanh bảo hiểm	3	Học phần cung cấp cơ sở lý luận và hệ thống quy phạm pháp luật thực định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể tiếp cận và làm chủ các tình huống trong thực tiễn hoạt động bảo hiểm. Học phần luật kinh doanh bảo hiểm gồm 4 bài trình bày các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm của các chủ thể có liên quan, quyền và nghĩa vụ của các bên trong cá loại hợp đồng bảo hiểm thông dụng theo quy định của pháp luật.
3.15.2	LAW1194E	Pháp luật về kế toán, kiểm toán	3	Học phần trang bị kiến thức pháp lý về công tác kế toán, tổ chức kế toán, người làm kế toán, kinh doanh dịch vụ kế toán, quản lý nhà nước về hoạt động kế toán và xử lý vi phạm trong hoạt động kế toán. Học phần còn cung cấp kiến thức pháp lý về kiểm toán viên và kiểm toán hành nghề; đơn vị kiểm toán; hoạt động kiểm toán độc lập; giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm trong hoạt động kiểm toán. Ngoài ra, Học phần còn cung cấp kiến thức về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong kế toán và kiểm toán độc lập.
4. Kiến thức bổ trợ				
4.1	SKI1107	Project design 1	3	Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tư duy thiết kế dự án theo quy trình logic, khoa học. Trong quy trình này người học sẽ chủ động khám phá và xác định các vấn đề cần giải quyết. Bằng cách phân tích các vấn đề thực tế trong xã hội dựa trên cơ sở dữ liệu, người học sẽ nắm bắt được các kỹ thuật cần thiết để đưa ra phương án giải quyết mới có tính đổi mới, sáng tạo. Người học đề xuất ý tưởng, kiểm chứng mức độ khả thi thông qua các hoạt động nhóm. Trong quá trình thực hiện dự án người học rèn luyện khả năng tự tìm tòi, năng lực suy nghĩ, phán đoán, khả năng diễn đạt, năng lực giao tiếp và khả năng lãnh đạo. Các dự án sáng tạo, đổi mới có tính ứng dụng cao trong thực tiễn, đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
4.2	SKI1108	Project design 2	3	Học phần cung cấp quy trình thương mại hóa ý tưởng kinh doanh một cách logic, khoa học nhằm trang bị cho sinh viên tư duy trong đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Học phần tập trung phát triển các ý tưởng kinh doanh, áp dụng mô hình NABC (Needs – Approach – Benefits/ Costs – Competition) trong việc mô tả và diễn đạt tuyên ngôn giá trị của các ý tưởng kinh doanh. Dự án sáng tạo nhóm sẽ được liên tục gia tăng giá trị thông qua quá trình cải tiến giá trị liên tục (Value Creation Forum: VCF) và được thể hiện qua Poster nhằm cung cấp cho khách hàng/ các bên liên quan bức tranh tổng quan nhất về dự án. Mỗi nhóm đóng vai trò như một mô hình của một tổ chức hoặc doanh nghiệp để hoàn thiện dự án thông qua các hoạt động: khảo sát, đánh giá, phân tích thị trường, công nghệ, khách hàng, kiểm nghiệm ý tưởng trước khi đưa ra thị trường nhằm góp phần đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (Sustainable Development Goals: SDGs).
4.3	DMK1101	Công dân số	3	Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng, và tư duy khi gia nhập vào thế giới số với sự kết nối toàn cầu qua mạng Internet. Người học sẽ được tìm hiểu về các nội dung: cách trở thành thành viên của thế giới số và tận dụng cơ hội để phát triển bản thân; cách hành xử đúng mực, văn minh trên cộng đồng mạng, và cách bảo vệ bản thân trước những rủi ro và tác hại tiêu cực của môi trường số.
4.4	ECO1113	Công dân toàn cầu		Học phần trình bày cho sinh viên những vấn đề cơ bản liên quan đến công dân toàn cầu. Sinh viên có thể áp dụng những kiến thức từ học phần để xây dựng lộ trình trở thành công dân toàn cầu và thực hiện các dự án vì cộng đồng. Học phần này có các nội dung chính: Toàn cầu hóa; Xã hội; Chính trị; Môi trường; Kỷ nguyên số; Xây dựng lộ trình để trở thành công dân toàn cầu.
4.5	JPN1163	Đặc nhân tâm phong cách Nhật Bản	3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách cư xử, ứng xử và giao tiếp với mọi người để đạt được thành công trong cuộc sống của người Nhật. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học hiểu rõ bản thân, thành thật với chính mình, hiểu biết và quan tâm đến những người xung

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				quanh để nhìn ra và khơi gợi những tiềm năng ẩn khuất, giúp phát triển bản thân lên một tầm cao mới.
4.6	JPN1108	Đất nước học Nhật Bản	3	Học phần cung cấp những thông tin chi tiết về nhiều khía cạnh của đất nước Nhật Bản, như địa lí, lịch sử, kinh tế, chính trị, xã hội, ngoại giao,... Ngoài ra, nội dung học phần còn đề cập đến nhiều vấn đề mang tính chất vĩ mô đất nước Nhật Bản: giao thông, thương mại, quốc phòng,... Thông qua học phần, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức về đất nước, con người Nhật Bản với những nét văn hóa, truyền thống độc đáo, góp phần tăng thêm sự hiểu biết quốc tế tốt hơn thông qua các mô tả chân thực, đầy quyền rũ của Nhật Bản.
4.7	CHI1122	Đất nước học Trung Quốc	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về đất nước và con người Trung Quốc, giúp sinh viên khái quát về những nét đặc trưng ở các lĩnh vực của Trung Quốc. Nội dung học phần phong phú, các chủ đề đa dạng, bao gồm các lĩnh vực địa lý, lịch sử, dân số, chính trị, kinh tế, giáo dục, tư tưởng, tôn giáo, nghệ thuật Trung Quốc...
4.8	ECO1108	Địa lý kinh tế thế giới	3	Học phần giới thiệu cho người học hiểu về hệ thống lãnh thổ kinh tế - xã hội thế giới; mối quan hệ tương tác chủ yếu trong và giữa các quốc gia phát triển và đang phát triển trên thế giới trong thời kỳ hiện đại như những đặc điểm phát triển kinh tế nổi bật của các khu vực trên thế giới, những biến động chính trị, xã hội tác động đến kinh tế của từng khu vực trong bối cảnh toàn cầu hóa. Học phần cũng sử dụng biện pháp minh họa bằng bản đồ kinh tế - chính trị - xã hội và những thay đổi đáng kể gần đây đối với từng khu vực trong nền kinh tế thế giới.
4.9	PSY1137	Giáo dục sức khỏe tinh thần	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và thái độ cơ bản nhất liên quan đến sức khỏe tinh thần như: Tổng quan sức khỏe tinh thần; Một số rối loạn tinh thần thường gặp; Định kiến và kỳ thị về sức khỏe tinh thần; Bối cảnh xã hội của rối loạn tinh thần; Sức khỏe tinh thần ở cộng đồng; Sức khỏe tinh thần ở sinh viên; Đa dạng tính dục; Chăm sóc sức khỏe tinh thần. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể chủ động trong

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				việc nhận diện, phòng ngừa, chăm sóc sức khỏe tâm thần của bản thân và người khác.
4.10	ENC1121	Giao tiếp liên văn hóa	3	Học phần giúp sinh viên có cái nhìn đa chiều về sự việc, hiện tượng có liên quan đến văn hóa của một địa phương, vùng, toàn cầu, giúp sinh viên tôn trọng sự khác biệt, tôn trọng giá trị đạo đức riêng của mỗi dân tộc được tham chiếu từ chính những chuẩn mực văn hóa của riêng họ nhằm tăng năng lực giao tiếp liên văn hóa với người khác. Thông qua học phần, vấn đề toàn cầu hóa và giao thương quốc tế, những nguyên nhân gây đổ vỡ trong giao tiếp khác vùng miền, khác quốc gia nhìn dưới góc độ văn hóa sẽ được đưa ra bàn luận dưới nhiều góc nhìn khác nhau. Người học có thể hiểu được những khác biệt văn hóa, những giá trị văn hóa đối lập và những khác biệt trong giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trên thế giới.
4.11	BUS1115	Khởi nghiệp	3	Học phần được thiết kế dành cho hệ cơ bản về những nguyên tắc và kiến thức cốt lõi khi khởi nghiệp. Học xong học phần này, sinh viên có thể tự thiết kế, xây dựng và điều hành một công ty hoặc dự án nhỏ. Ngoài ra, học phần giúp người học hiện thực hóa được những ý tưởng kinh doanh để từ đó tạo dựng được một quy trình kinh doanh nhỏ bắt đầu từ ý tưởng sáng tạo.
4.12	LAW1195	Luật công bằng và tín thác	3	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc công bằng (equity) và luật tín thác (trust), cung cấp kiến thức đầy đủ về các khái niệm, nguyên tắc và ứng dụng của công bằng và tín thác trong hệ thống pháp luật. Học phần tập trung vào các nội dung sau: (i) Nghiên cứu về nguồn gốc và sự phát triển của công bằng và tín thác; (ii) Nghiên cứu về các loại hình tín thác, cách thức thành lập và quản lý tín thác; (iii) Nghiên cứu về quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan trong tín thác; (iv) Nghiên cứu về các biện pháp bảo vệ quyền lợi trong công bằng, bao gồm các biện pháp khắc phục công bằng và trách nhiệm ủy thác (fiduciary duties).

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
4.13	LAW1111	Luật thương mại	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động thương mại và dịch vụ, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến thương nhân. Pháp luật về các hoạt động thương mại theo pháp luật Việt Nam, bao gồm những nội dung cơ bản sau: khái niệm về thương nhân và về các hoạt động thương mại; các hoạt động thương mại cụ thể; quyền và nghĩa vụ của các thương nhân trong hoạt động thương mại; các chế tài trong hoạt động thương mại.
4.14	LAW1116	Luật quốc tế	3	Học phần cung cấp những kiến thức sau: Nguồn gốc, khái niệm, đặc trưng, cấu trúc, quy phạm và bản chất của luật quốc tế; Phân biệt luật quốc tế và luật quốc gia; Mối quan hệ biện chứng giữa luật quốc tế với luật quốc gia; Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; Hệ thống và đặc điểm của nguồn luật quốc tế; Những nội dung cơ bản về dân cư, lãnh thổ- biên giới quốc gia; Những nội dung cơ bản về luật biển quốc tế, luật ngoại giao- lãnh sự.
4.15	GPD1135	Nghệ thuật học cơ bản	3	Học phần nhằm truyền cảm hứng, mong muốn thưởng thức, cảm thụ nghệ thuật cho sinh viên. Phát triển sự hiểu biết cơ bản về 7 loại hình nghệ thuật: Kiến trúc, Hội họa, Điêu khắc, Âm nhạc, Văn học, Sân khấu, Điện ảnh. Những kiến thức này giúp gia tăng trí tuệ cảm xúc, góp phần tạo ra một đời sống cân bằng cho sinh viên trong quá trình hoạt động nghề nghiệp. Qua học phần, sinh viên sẽ có một đời sống tinh thần phong phú, phát triển thêm những kỹ năng mềm giúp ích cho nghề nghiệp sau này.
4.16	HRM1111	Nghệ thuật lãnh đạo	3	Học phần giới thiệu sự tương quan giữa quản lý và lãnh đạo. Những yêu cầu và phẩm chất cần thiết để trở thành nhà lãnh đạo nhóm, lãnh đạo tổ chức. Các phong cách lãnh đạo: phong cách dân chủ, phong cách độc đoán, phong cách tự do. Nhấn mạnh tính nghệ thuật trong lãnh đạo với những đặc trưng như: tính sáng tạo-độc đáo, tính linh hoạt, tính tổng hợp, tính hiệu quả thực tế, tính khoa học và các nội dung cơ bản của nghệ thuật lãnh đạo như: nghệ thuật điều hành, nghệ thuật giao tiếp, nghệ thuật động viên-kích lệ, nghệ thuật sử dụng quyền lực, nghệ thuật dùng

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				người, nghệ thuật tùy cơ ứng biến... Học phần cũng đề cập đến vai trò, trách nhiệm của người lãnh đạo nhóm: trách nhiệm đối với cá nhân, trách nhiệm đối với công việc, trách nhiệm đối với nhóm và thể hiện vai trò lãnh đạo nhóm. Phân biệt quyền hạn và quyền lực, nghệ thuật giao quyền và ủy quyền công việc hiệu quả. Giới thiệu nghệ thuật phát hiện, lựa chọn và sử dụng nhân tài; một nhiệm vụ rất quan trọng đối với người làm công tác quản lý.
4.17	HMM1137	Nghệ thuật xây dựng hình ảnh cá nhân chuyên nghiệp	3	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng liên quan đến phong cách, trang phục, hình thể. Bên cạnh đó, học phần còn giúp người học phát triển được những kỹ năng liên quan đến xây dựng hình ảnh cá nhân, lựa chọn trang phục, giao tiếp với đồng nghiệp và khách hàng, nói chuyện qua điện thoại, ngôn ngữ biểu cảm, kiểm soát cảm xúc, kỹ năng đi đứng nhẹ nhàng....nhằm tạo dựng cho từng cá nhân hình ảnh chuyên nghiệp và tạo ấn tượng nơi làm việc, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và tăng sự hài lòng cho đồng nghiệp, đối tác và khách hàng. Từ đó, đáp ứng được yêu cầu cơ bản đối với những nhân sự làm việc trong ngành dịch vụ.
4.18	IRE1130	Nghịệp vụ ngoại giao	3	Học phần cung cấp cho sinh viên một số công tác của nghiệp vụ ngoại giao như công tác lễ tân ngoại giao, công tác lãnh sự, công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, công tác tiếp xúc, đàm phán ngoại giao, công tác nghiên cứu ngoại giao; Người học sẽ được trang bị các kiến thức lý thuyết và thực tiễn về hoạt động lễ tân ngoại giao của các quốc gia cũng như của Việt Nam. Môn học gồm 4 nhóm vấn đề chính: (1) Khái quát về lễ tân ngoại giao; (2) Ngồi thứ và cách sắp xếp vị trí trong lễ tân ngoại giao; (3) Nghi thức ngoại giao; (4) Tiệc ngoại giao và cách tổ chức.
4.19	DAS1125	Nhập môn chuyển đổi số	3	Học phần cung cấp các kiến thức nền tảng về xu hướng chuyển đổi số trên thế giới và Việt Nam, định nghĩa và khái niệm chuyển đổi số cho doanh nghiệp, lộ trình chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các công cụ đánh giá mức độ sẵn sàng trong chuyển đổi số của doanh nghiệp vừa và nhỏ, và các giải pháp công nghệ theo lộ trình chuyển đổi số.

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
4.20	IRE1108	Những vấn đề toàn cầu	3	Học phần cung cấp bức tranh toàn cảnh về các vấn đề toàn cầu hiện nay trên thế giới. Học phần đi sâu giới thiệu về những vấn đề toàn cầu nổi bật hiện nay trên thế giới cũng như đối với Việt Nam như vũ khí hủy diệt hàng loạt, môi trường, dân số, tội phạm quốc tế, năng lượng, đói nghèo,... Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về các vấn đề toàn cầu từ khái niệm, phân loại, quá trình hình thành và phát triển, thực trạng hiện nay, tình hình và các phương thức hợp tác quốc tế, thuận lợi và khó khăn trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu. Môn học cũng giới thiệu cơ sở lý luận về vấn đề toàn cầu như khái niệm và phân loại, nền tảng quy định tính toàn cầu của vấn đề, các lý thuyết và quan niệm khác nhau trong từng vấn đề toàn cầu. Qua đó, môn học góp phần trang bị cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, giúp sinh viên có khả năng phân tích các hiện tượng và vấn đề khác nhau trong thực tiễn quan hệ quốc tế.
4.21	DAS1124	Phân tích dữ liệu ứng dụng	3	Học phần giới thiệu các kỹ thuật và tư duy phân tích dữ liệu cơ bản qua các ứng dụng cụ thể. Cụ thể học phần sẽ trình bày về các phương pháp phân tích dữ liệu sử dụng Excel và áp dụng trong các lĩnh vực cụ thể như kinh tế-kinh doanh, tài chính, marketing, bất động sản, ... Qua đó sẽ khai phá được những thông tin hữu ích của dữ liệu, mang đến nhiều lợi ích cho tổ chức, doanh nghiệp.
4.22	IRE1151	Phát triển bền vững	3	Học phần Phát triển bền vững ngày càng quan trọng, phản ánh sự nhận thức ngày càng tăng về nhu cầu tiếp cận phát triển toàn diện và bền vững. Học phần này có tính liên ngành cao, trang bị cho sinh viên kiến thức và hiểu biết về các nguyên tắc, thách thức và giải pháp tiềm năng của phát triển bền vững, được tích hợp phù hợp với nhiều chuyên ngành khác nhau. Học phần giới thiệu các khái niệm cốt lõi như sự kết nối của các hệ thống xã hội, kinh tế và môi trường, tầm quan trọng của quản lý tài nguyên cùng nguyên tắc công bằng giữa các thế hệ. Học phần nhấn mạnh các ứng dụng thực tiễn thông qua các nghiên cứu điển hình, dự án và sự tham gia của cộng đồng, cho

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				phép sinh viên áp dụng kiến thức vào các vấn đề thực tế. Sinh viên được khuyến khích phân tích phản biện các vấn đề phức tạp, đánh giá các quan điểm khác nhau và phát triển các giải pháp sáng tạo cho phát triển bền vững. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ có nhận thức sâu sắc về tính cấp thiết của phát triển bền vững, thể hiện trách nhiệm xã hội rõ ràng, nhận diện hiệu quả các vấn đề thực tiễn và chủ động hành động một cách có ý thức.
4.23	FIN1152	Quản lý tài chính cá nhân	3	Trong trong bối cảnh cuộc sống thay đổi nhanh chóng như hiện nay, con người ngày càng thường xuyên phải đối mặt với những biến động diễn ra ngoài dự kiến như: nền kinh tế suy thoái, phá sản, thất nghiệp, tử vong đột ngột...làm những mục tiêu tương lai có nguy cơ khó thành hiện thực. Quản lý tài chính tài chính trở nên một công việc vô cùng cần thiết, giúp cá nhân có sự chuẩn bị vững chắc trong tương lai và đem lại sự cân bằng ổn định trong cuộc sống. Quản lý tài chính giúp cá nhân xây dựng định hướng trong những lĩnh vực quan trọng: từ lựa chọn nghề nghiệp, lập kế hoạch ngân sách, danh mục đầu tư tài chính cá nhân đến lập kế hoạch cho tuổi già, tuổi nghỉ hưu...Một tình hình tài chính lành mạnh sẽ giúp cá nhân chủ động trong những quyết định, đạt được những mục tiêu đã đề ra, và được bảo vệ an toàn hơn trước những biến cố. Học phần này nghiên cứu những khái niệm, nguyên tắc, công cụ và phương pháp vận dụng kiến thức quản lý tài chính cá nhân trong một số lĩnh vực chính của cuộc sống nhằm xây dựng nền tảng tài chính vững chắc trong tương lai. Nội dung cốt lõi của học phần này bao gồm 3 phần: (1) lên kế hoạch tài chính cá nhân; (2) quản lý tài sản cá nhân, tín dụng, bảo hiểm, đầu tư; và (3) là hoạch định cho tuổi già, tuổi hưu trí và di sản.
4.24	IBU1115	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	Học phần giúp sinh viên hiểu được động lực thúc đẩy toàn cầu hóa tập hợp các khía cạnh quản lý chiến lược toàn cầu ở các công ty toàn cầu. Đồng thời cung cấp kiến thức và kỹ năng quản lý chiến lược thực tế cho sinh viên phải đối mặt với việc toàn cầu hóa của doanh nghiệp, đối phó với

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				những vấn đề quản lý toàn cầu.
4.25	PSY1103	Tâm lý giao tiếp	3	Học phần cung cấp những kiến thức căn bản, nền tảng về tâm lý học; Nhận diện các hiện tượng tâm lý người; hiểu biết về sự đa dạng phong phú trong đời sống tâm lý con người; Nắm vững các quy luật hình thành hiện tượng tâm lý người; Nhận thức các yếu tố khách quan và chủ quan quy định nên tâm lý người; Cung cấp những kiến thức lí luận về giao tiếp và ứng xử (khái niệm, đặc điểm, chức năng, vai trò và những yếu tố tâm lý xã hội ảnh hưởng đến giao tiếp- ứng xử); Cấu trúc của hành vi giao tiếp, những hình thức và phương tiện giao tiếp - ứng xử; Bản chất của giao tiếp; Kỹ năng và hiệu quả trong giao tiếp ứng xử.
4.26	ADS1101	Thuyết trình sáng tạo	3	Học phần trang bị cho sinh viên hiểu biết và thực hành các kỹ thuật trình bày vấn đề, thể hiện ý tưởng, thuyết phục người nghe, nhằm giúp người học làm chủ quá trình trình bày các ý tưởng quảng cáo, các giải pháp và kế hoạch, chiến lược quảng cáo, thuyết phục khách hàng. Học phần bao gồm các phần từ xác định mục tiêu, sáng tạo ý tưởng, chuẩn bị nội dung, chuẩn bị phương tiện, kỹ thuật trình bày và các công nghệ hỗ trợ. Học phần nhấn mạnh đến sự kết hợp giữa tính sáng tạo, độc đáo trong ý tưởng quảng cáo và tính sáng tạo, hiệu quả trong phương thức trình bày, thuyết phục; nhằm tạo ra những phần trình bày ấn tượng, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động thương mại: chào bán sản phẩm, trình bày, đàm phán thương lượng... trong lĩnh vực quảng cáo.
4.27	DMK1114	Tư duy thẩm mỹ	3	Học phần giúp người học bồi dưỡng năng lực tư duy thẩm mỹ, không chỉ trong phạm vi nghệ thuật, mà còn là ở tất cả các lĩnh vực khác trong đời sống. Người học sẽ được tiếp cận và nắm bắt được khái niệm về giá trị thẩm mỹ từ các hoạt động vui chơi giải trí đến hoạt động lễ hội, văn hoá, thể thao, hay ngay cả hoạt động lao động sản xuất, giáo dục, y tế, quân sự,... Môn học còn trang bị cho người học kiến thức mỹ học trong đa dạng ngành nghề và tạo điều kiện để người học phát triển tư duy thẩm mỹ của bản thân trong tương lai.

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
4.28	TOU1145	Văn hóa bàn tiệc và lễ tân khách tiết	3	Học phần được thiết kế để giúp sinh viên nâng cao kỹ năng và kiến thức về văn hóa bàn tiệc và lễ tân khách tiết. Sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản đến nâng cao về ứng xử tại bàn tiệc, cách sử dụng các dụng cụ ăn uống một cách lịch sự và chuyên nghiệp, cũng như các kỹ năng giao tiếp và ngoại giao trong môi trường xã hội và kinh doanh. Học phần còn giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các chuẩn mực văn hóa khác nhau liên quan đến ăn uống và giao tiếp trên bàn tiệc, qua đó hỗ trợ sinh viên phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực tổ chức sự kiện, quản lý nhà hàng, và các ngành nghề liên quan đến dịch vụ khách hàng. Khóa học này hỗ trợ cho các học phần khác trong chương trình đào tạo về quản lý khách sạn và du lịch, cung cấp một nền tảng vững chắc cho những ai xem ngành dịch vụ là nghề nghiệp tương lai.
4.29	SOS1108	Văn hoá các nước Đông Nam Á	3	Học phần giới thiệu một cách hệ thống những thông tin cơ bản về diện tích, dân số, đặc điểm lịch sử, cộng đồng dân cư và văn hóa, tình hình phát triển kinh tế - xã hội; tìm hiểu các phong tục tập quán và danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch nổi tiếng cũng như bản sắc tộc người và hiện trạng khai thác tiềm năng phát triển du lịch của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. So sánh những nét tương đồng và khác biệt giữa văn hóa khu vực và văn hóa bản địa Việt Nam; đánh giá khả năng hợp tác, phát triển của ngành du lịch ASEAN, hướng đến việc hiện thực hóa Cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN.
4.30	KOR1147	Văn hóa truyền thống Hàn Quốc	3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về văn hóa truyền thống của Hàn Quốc bao gồm văn hóa ứng xử của người Hàn đối với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội như: khái quát về Hàn Quốc (đất nước, con người), lịch sử văn hóa Hàn Quốc, đời sống văn hóa người Hàn. Kiến thức của học phần cung cấp để sinh viên có thể hiểu được văn hóa truyền thống của người Hàn, có thể phân tích, so sánh đặc điểm văn hóa với các nước phương Đông; tìm hiểu điểm giống và khác giữa văn hóa truyền thống Hàn Quốc và Việt Nam để sinh viên gìn giữ bản sắc văn hóa Việt và có ứng xử phù hợp trong các hoạt động giao lưu quốc tế

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				giữa hai nước.
4.31	IRE1138	Văn minh nhân loại	3	Học phần Văn minh nhân loại được thiết kế để đạt được một số mục tiêu: 1) giúp sinh viên làm quen với các thông tin cơ bản về địa lý, lịch sử và văn hóa mà mọi người cần biết để trở thành một công dân toàn cầu hiểu biết của thế giới, 2) tạo nền tảng cho các khóa học sau này trong nhiều lĩnh vực trong đó giả định những kiến thức tổng quát như vậy, 3) minh họa sự đa dạng phong phú mà loài người đã tìm thấy để sống trong các nền văn minh và 4) kích thích sự tò mò của bạn để tìm hiểu thêm. Xin lưu ý rằng đây không phải là một khóa học lịch sử truyền thống. Điều này có nghĩa là các nội dung học phần về văn học, kiến trúc, nghệ thuật và âm nhạc không chỉ đơn thuần là bổ sung, mà là một phần cốt lõi của khóa học. Chúng tôi sẽ nhấn mạnh các chủ đề và khuôn mẫu văn hóa hơn là các sự kiện và trình tự thời gian. Bạn sẽ được yêu cầu ghi nhớ rất ít ngày tháng; nhưng bạn sẽ phải theo dõi và so sánh các khái niệm giữa các nền văn minh khác nhau.
5. Thực tập thực tế				
5.1	LAW1353	Thực tập tốt nghiệp	3	Học phần giúp sinh viên: • Tham gia vào hoạt động thực tế của ngành, chuyên ngành nhằm thực hành kỹ năng nghề nghiệp cũng như rèn luyện thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai; • Vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc quan sát, mô tả hoạt động của đơn vị thực tập; • Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả làm việc của mình dưới hình thức một bản Báo cáo thực tập tốt nghiệp. Sau khi kết thúc thời gian thực tập sinh viên có thể: • Hiểu và mô tả được những đặc trưng, cơ cấu tổ chức quản lý, chức năng và nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị thực tập; • Mô tả được (những) quy trình nghiệp vụ cụ thể, quy trình pháp lý hoặc quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp tại đơn vị thực tập;

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				• Biết, hiểu và vận dụng được những kỹ năng làm việc, kỹ năng chuyên môn tại một bộ phận nghiệp vụ phù hợp ngành, chuyên ngành đào tạo; • Tổng hợp và trình bày được kết quả hoạt động/hiệu quả hoạt động của đơn vị trong thời gian gần nhất; • Phát triển khả năng kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu thực tế.
5.2	LAW1432	Chuyên đề tốt nghiệp	6	Học phần giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một chuyên đề tốt nghiệp/ khóa luận tốt nghiệp. Học phần này có mục tiêu giúp sinh viên: • Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Vấn đề nghiên cứu có thể gắn với hoạt động của đơn vị thực tập tốt nghiệp cũng có thể là một vấn đề vĩ mô gắn với hoạt động của cả ngành, của thị trường. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định; • Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography); • Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu. • Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.
5.3	LAW1433	Khóa luận tốt nghiệp	6	Học phần giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Kết thúc học phần,

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một chuyên đề tốt nghiệp/ khóa luận tốt nghiệp. Học phần này có mục tiêu giúp sinh viên: • Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Vấn đề nghiên cứu có thể gắn với hoạt động của đơn vị thực tập tốt nghiệp cũng có thể là một vấn đề vĩ mô gắn với hoạt động của cả ngành, của thị trường. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định; • Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography); • Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu. • Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.
6. Kiến thức không tích lũy				
6.1. Giáo dục thể chất				Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, các kỹ thuật, phương pháp tập luyện nhằm rèn luyện và nâng cao sức khỏe, thẩm mỹ. Người học có thể chọn các học phần yêu thích để tập luyện phù hợp với thể lực của bản thân như: Thể hình thẩm mỹ (GYM), Aerobic, Boxing, Vovinam, Dancesport.
6.2. Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết)				Học phần trang bị cho người học hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				loại vũ khí bộ binh thường dùng. Môn học được phân thành 04 phần: phần 1- Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, phần 2- Công tác quốc phòng an ninh, phần 3- Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, phần 4- Hiểu biết chung về quân, binh chủng.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo được tổ chức thực hiện theo kế hoạch giảng dạy và học tập từng năm học của Trường.

2. Một số học phần đặc biệt, thể hiện bản sắc riêng của UEF, được tổ chức đào tạo theo định hướng sau:

- Đào tạo các học phần tiếng Anh: Các học phần ngoại ngữ Tiếng Anh 1 đến Tiếng Anh 6 được bố trí ở các học kỳ đầu (HK1, HK2, HK3). Từ HK4 trở đi, bố trí các học phần chuyên môn bằng tiếng Anh (có 12 học phần chuyên môn được giảng dạy bằng tiếng Anh) nhằm giúp người học sau tốt nghiệp có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh trong quá trình thực hiện các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.

- Đào tạo kỹ năng: Học phần Project Design 1 được giảng dạy ở năm thứ nhất, Project Design 2 được giảng dạy ở năm thứ hai, hình thành cho người học phương pháp, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy, phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua một dự án. Trên cơ sở đó giúp người học phát triển các kỹ năng qua các học phần chuyên môn ở các học kỳ năm học tiếp theo; đồng thời giúp phát triển tối đa năng lực tự học, tự nghiên cứu, giải quyết vấn đề thực tế của người học, nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội thông qua các chủ đề xoay quanh các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs), thúc đẩy năng lực học tập suốt đời.

- Đào tạo chuyên môn định hướng nghề nghiệp: Từ HK1 năm thứ nhất, người học được tiếp cận các học phần nhập môn, học phần cơ sở ngành và được tiếp cận với các lĩnh vực nghề nghiệp chuyên môn thông qua các hoạt động tham quan, kiến tập, hội thảo chuyên đề... Ở học kỳ cuối sinh viên phải tham gia thực tập tốt nghiệp bắt buộc (toàn thời gian tại đơn vị thực tập, tối thiểu 12 tuần) và chọn thực hiện khóa luận tốt nghiệp, hoặc chuyên đề tốt nghiệp, hoặc học thay thế bằng 2 học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp.

3. Các học phần trong chương trình đào tạo được phân định quản lý theo chuyên môn cho các đơn vị khoa/ viện/ trung tâm (gọi chung là đơn vị quản lý học phần) theo Quy định về phân định quản lý sinh viên và học phần hiện hành của Trường

4. Việc thiết kế các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá, phân tích kết quả học tập của người học được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Trường về việc lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ đại học.

5. Các học phần được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất được Hiệu trưởng ban hành.

6. Việc tổ chức giảng dạy và học tập, kiểm tra, đánh giá học phần, xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp chương trình đào tạo được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học, Quy định tổ chức thi kết thúc học phần và các quy chế, quy định có liên quan khác của Trường.

7. Đơn vị quản lý chương trình đào tạo phải lập kế hoạch và thực hiện đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo quy định của Trường. Đơn vị quản lý học phần phải lập kế hoạch và thực hiện đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của học phần theo quy định của Trường.

8. Yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định tại Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo, ban hành theo Quyết định số 714/QĐ-UEF ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật mỗi 02 năm một lần; kết quả rà soát, đánh giá được đơn vị quản lý chương trình áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

10. Trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo, nếu phát sinh yêu cầu cần thiết phải điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo, đơn vị quản lý chương trình đào tạo phải làm tờ trình nêu rõ căn cứ/ lý do của việc điều chỉnh, phạm vi áp dụng, thời điểm bắt đầu áp dụng, nội dung đề nghị điều chỉnh và dự kiến tác động của việc điều chỉnh chương trình đào tạo; kèm theo biên bản họp Hội đồng khoa và các minh chứng cần thiết khác. Việc đề xuất điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo không được làm ảnh hưởng đến kế hoạch đào tạo của học kỳ hiện tại. Phòng Đào tạo tiếp nhận tờ trình từ đơn vị quản lý chương trình đào tạo, rà soát và có ý kiến, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

11. Khi có thay đổi về giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo hoặc theo yêu cầu điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần phải được rà soát và cập nhật. Đơn vị quản lý học phần phối hợp với đơn vị quản lý chương trình đào tạo tổ chức việc rà soát, cập nhật, ghi rõ thời điểm áp dụng đề cương chi tiết mới cập nhật. Đề cương chi tiết sau khi hoàn tất cập nhật được gửi cho Phòng Đào tạo rà soát, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

12. Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo tối đa là 05 năm; quy trình đánh giá tổng thể tương tự với quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Giang